

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã Ba Đồn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn.

Ủy ban nhân dân thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã ban hành Nghị quyết thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã Ba Đồn tại kỳ họp thứ 15 (kỳ họp chuyên đề) của Hội đồng nhân dân thị xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 với các nội dung cụ thể sau:

#### I. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

##### 1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

- Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Căn cứ Thông báo số 637-TB/ThU ngày 19/11/2024 của Thị ủy Ba Đồn Thông báo ý kiến Ban Thường vụ Thị ủy về việc kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hội Nông dân thị xã.

##### 2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2023/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây gọi là Nghị định số 37/2023/NĐ-CP), quy định một số nội dung như sau:

Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 6 về kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân đã thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực quy định: “1. Các Quỹ Hỗ trợ nông dân đã thành lập, hoạt động trước ngày

*Nghị định này có hiệu lực thi hành phải thực hiện quy trình kiện toàn tổ chức, hoạt động và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại khoản 2 Điều này.”*

Tại khoản 4 Điều 53 về điều khoản chuyển tiếp quy định: *“Đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân đang hoạt động: trong thời hạn tối đa 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp hoàn thành việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo đúng nội dung Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại Điều 6 Nghị định này.”*

Vì vậy, để đảm bảo triển khai thực hiện kịp thời Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, việc Ủy ban nhân dân thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã ban hành Nghị quyết thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã Ba Đồn là cần thiết, đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thị xã và đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn trong thời điểm hiện nay.

## **II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết**

### **1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã nhằm thực hiện Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ quy định về kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã, đảm bảo công tác vận động, quản lý, sử dụng nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả; tạo điều kiện cho nhiều hội viên, hộ nông dân được vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, đóng góp tích cực vào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo theo đúng các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thị xã, phù hợp với thực tế của địa phương.

## **III. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo phòng Kinh tế phối hợp với Hội Nông dân thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thị xã ban hành Nghị quyết thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã Ba Đồn.

## **IV. Bố cục và nội dung cơ bản của đề án**

### **1. Bố cục Đề án (gồm 03 phần):**

- Phần 1: Sự cần thiết kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã Ba Đồn;

- Phần 2: Nội dung Đề án (*Tên gọi, vị trí pháp lý; Nguyên tắc, mục tiêu và phạm vi hoạt động của Quỹ; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Quỹ; Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự của Quỹ; Kế hoạch hoạt động của Quỹ sau khi kiện toàn*);

- Phần 3: Tổ chức thực hiện.

### **2. Nội dung của Đề án**

Dự thảo Đề án bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP (*tình hình và kết quả hoạt động, hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước, hiệu quả kinh tế - xã hội của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã từ khi thành lập đến nay; mục tiêu, sự cần thiết và tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động của Quỹ; phương án về nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong giai đoạn 2025 - 2030; cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã; phương án hoạt động, quản lý tài chính của Quỹ*). Một số nội dung cơ bản của Đề án như sau:

#### **2.1. Tên gọi, địa vị pháp lý**

- Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã Ba Đồn

- Tên viết tắt: Quỹ HTND thị xã Ba Đồn

- Địa chỉ trụ sở: Đặt tại cơ quan Hội Nông dân thị xã Ba Đồn, số 124, đường Hùng Vương, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, thị xã Quảng Bình

- Địa vị pháp lý: Quỹ Hỗ trợ nông dân là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân thị xã Ba Đồn, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

Quỹ Hỗ trợ nông dân có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại các ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

#### **2.2. Nguyên tắc, mục tiêu, phạm vi hoạt động**

- Nguyên tắc hoạt động:

+ Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

+ Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

+ Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

- Mục tiêu hoạt động:

+ Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân.

+ Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.

- Phạm vi hoạt động: trên địa bàn thị xã Ba Đồn.

**2.3. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã** (Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP).

**2.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự của Quỹ**

Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã bao gồm:

- Hội đồng quản lý (gồm 03 thành viên, là cán bộ Hội Nông dân thị xã hoạt động kiêm nhiệm, gồm Phó Chủ tịch và các thành viên);

- Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên: 01 thành viên là Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân thị xã, do Ban Thường vụ Hội Nông dân thị xã bổ nhiệm);

- Ban Điều hành gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán;

- Bộ máy giúp việc: 01 người (Thủ quỹ), là cán bộ, công chức thuộc cơ quan Hội Nông dân thị xã được phân công trực tiếp làm thủ quỹ và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã, đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã.

**2.5. Phương án về nguồn vốn hoạt động giai đoạn 2025 - 2030**

Tổng nguồn vốn đến năm 2030: **3.880** triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân thị xã Ba Đồn tại thời điểm kiện toàn bộ máy tổ chức và hoạt động hiện có: **1.470** triệu đồng, gồm: (Nguồn vốn ngân sách cấp: 1.350 triệu đồng, bổ sung từ kết quả hoạt động: 20 triệu đồng, nguồn vốn tự vận động: 100 triệu đồng).

+ Nguồn vốn cấp mới giai đoạn 2025 - 2030 từ nguồn ngân sách thị xã, nguồn bổ sung từ kết quả hoạt động và nguồn vận động ủng hộ: **2.410** triệu đồng (Nguồn vốn ngân sách cấp mới từ nguồn chi đầu tư phát triển: 2.250 triệu đồng; Nguồn bổ sung từ kết quả hoạt động (06 năm): 60 triệu đồng; Nguồn vận động ủng hộ: 100 triệu đồng).

Cụ thể: Năm 2025 ngân sách cấp 250 triệu; năm 2026 ngân sách cấp 300 triệu; năm 2027 ngân sách cấp 350 triệu; năm 2028 ngân sách cấp 400 triệu; năm 2029 ngân sách cấp 450 triệu; năm 2030 ngân sách cấp 500 triệu)

**2.6. Phương án hoạt động, quản lý tài chính**

**2.6.1. Hoạt động, quản lý sử dụng vốn**

- Đối tượng vay vốn của Quỹ là hội viên hội nông dân trên địa bàn thị xã Ba Đồn có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Điều kiện, thời hạn và các nội dung liên quan đến hoạt động cho vay thực hiện theo quy định tại Mục 1 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kế hoạch cho vay giai đoạn 2025 - 2030 (Có phụ lục 01 kèm theo).

2.6.2. Kế hoạch vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ giai đoạn 2025-2030  
(Có phụ lục 1 kèm theo)


2.6.3. Kế hoạch tài chính giai đoạn 2025-2030  
(Có phụ lục 2 kèm theo)

Ủy ban nhân dân thị xã kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ban Pháp chế;
- Phòng Kinh tế;
- Hội nông dân thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tình**

**PHỤ LỤC 1****Kế hoạch vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ giai đoạn 2025-2030**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của  
UBND thị xã Ba Đồn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>250</b>	<b>300</b>	<b>350</b>	<b>400</b>	<b>450</b>	<b>500</b>
1	Ngân sách cấp trong năm	250	300	350	400	450	500
2	Vốn khác trong năm (bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển...)						
<b>B</b>	<b>Sử dụng vốn</b>						
1	Số dự án tăng	1	1	1	1	1	1
2	Số hộ vay tăng	05	06	07	08	09	10
3	Trung bình số vốn/dự án	250	300	350	400	450	500

**PHỤ LỤC 2****Kế hoạch vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ giai đoạn 2025-2030**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /7/2024 của UBND thị xã Ba Đồn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>1.730</b>	<b>2.060</b>	<b>2.440</b>	<b>2.870</b>	<b>3.350</b>	<b>3.880</b>
1	Vốn tồn đầu năm	1.470	1.730	2.060	2.440	2.870	3.350
2	Vốn điều lệ NS cấp trong năm	250	300	350	400	450	500
3	Vốn khác trong năm (Quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn điều lệ trong năm, vốn khác.....)	10	30	30	30	30	30
<b>II</b>	<b>Vốn ủy thác</b>						
<b>III</b>	<b>Thu nhập</b>	<b>144</b>	<b>169</b>	<b>199</b>	<b>232</b>	<b>270</b>	<b>312</b>
1	Thu lãi từ hoạt động cho vay vốn (theo mức cũ)	144	169	199	232	270	312
2	Thu phí từ hoạt động nhận ủy thác						
3	Thu khác						
<b>IV</b>	<b>Chi phí</b>	<b>134</b>	<b>157</b>	<b>184</b>	<b>216</b>	<b>250</b>	<b>288</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí hoạt động nghiệp vụ</b>	<b>95</b>	<b>111</b>	<b>130</b>	<b>153</b>	<b>177</b>	<b>205</b>
1.1	<i>Chi trả phí cho cấp xã) (theo mức đang thực hiện)</i>	79	93	109	128	148	172
1.2	<i>Chi trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ và hoạt động nghiệp vụ khác (Đến 31/12/2024 số dư dự phòng rủi ro trên 1 tỷ nên dự kiến giai đoạn 2025-2031 không trích lập)</i>	16	18	21	25	29	33
<b>2</b>	<b>Chi hoạt động bộ máy</b>	<b>30</b>	<b>36</b>	<b>42</b>	<b>48</b>	<b>55</b>	<b>63</b>
2.1	<i>Chi cho cán bộ, nhân viên Quỹ:</i>	15	18	22	26	30	35
2.2	<i>Chi hoạt động quản lý (công tác phí; VPP; cước phí bưu điện, điện thoại; hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; kiểm tra, kiểm toán, chi</i>	15	18	20	22	25	28

	<i>hoạt động khác....)</i>						
<b>3</b>	Các khoản chi phí khác	9	10	12	15	18	20
<b>V</b>	<b>Kết quả tài chính</b>	<b>10</b>	<b>12</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>20</b>	<b>24</b>
<b>VI</b>	<b>Phân phối kết quả tài chính</b>	<b>10</b>	<b>12</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>20</b>	<b>24</b>
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (20% số còn lại)	02	2,5	03	03	04	5
2	Trích quỹ Dự phòng tài chính (10%)	05	05	06	07	08	10
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Không quá 3 tháng lương, phụ cấp)	02	03	04	04	05	06
4	Trích quỹ thưởng người quản lý (Không quá 1,5 tháng lương, phụ cấp)	01	1,5	02	02	03	03